TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 666/2025/QĐST-HNGĐ	*Quận 12, ngày 20 tháng 06 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 484/2025/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 05 năm 2025 về việc: *"Ly hôn"* giữa:

- Nguyên đơn: Bà L, sinh năm: 1979

Thường trú: 24/11 Đường TTH09, Khu phố 21, phường H, Quận Q, Thành phố M

- Bị đơn: Ông T, sinh năm: 1972

Thường trú: 24/11 Đường TTH09, Khu phố 21, phường H, Quận Q, Thành phố M

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 06 năm 2025 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 484/2025/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 05 năm 2025 về việc: *"Ly hôn"*.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 06 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông T thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 21, ngày 16/03/2006 do ủy ban nhân dân xã G, huyện X, tỉnh T cấp không còn giá trị pháp lý).

2. Về con chung: Có 02 (hai) người con chung tên C, sinh ngày 01/10/2004 (đã trưởng thành) và Y, sinh ngày 26/06/2012. Giao người con chung tên Ý cho bà Lan trực tiếp nuôi con, tạm dừng việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông T cho đến khi bà L có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi mọi mặt của người con khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: 150.000 đồng bà L tự nguyện chịu, cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0071854 ngày 13/05/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận S, Thành M, còn 150.000 đồng bà L được nhận lại.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (Đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2014)".

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.12; (1)
- CC.THADS Q. 12; (1)
- Hai bên đ/sự; (2)
- Cơ quan đăng ký kết hôn; (1)
- Lưu: Hồ sơ, Vp. (3)

THẨM PHÁN

Trần Văn Thăng